TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày 25-5-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bống.

2. Ông Đinh Công Ó.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lường Thị Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Sồng A T (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 7 năm 1997 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Q, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sồng A G (đã chết) và bà Giàng Thị D (đã chết); bị cáo có vợ là Giàng Thị G và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2023 đến nay - Có mặt.

** Bị hại:*

- Anh Phàng A W, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Bản SV, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Chị Thào Thị P, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Bản SV, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Cháu Phàng A Thò Y, sinh ngày 03/02/2017 (đã chết). Người đại diện hợp pháp: Anh Phàng A W (bố đẻ của bị hại) và chị Thào Thị P (mẹ đẻ của bị hại).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Sồng A S, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Bản Q, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Anh Sồng A U, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Bản Q, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Anh Sồng A G, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Bản Q, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

** Người làm chứng:* Anh Sồng A K, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Bản Q, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

** Người phiên dịch:* Ông Lò Như Hoa – Giáo viên hưu trí. Nơi cư trú: Bản Giáo, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/01/2023, anh Sồng A K sang nhà Sồng A U để thuê U đi chở gạch ở xã GP, huyện Phù Yên về để xây nhà nhưng không gặp. K đi về thì gặp T và đặt vấn đề thuê T đi chở gạch. T đồng ý và tự đi vào nhà Sồng A U rồi điều khiển xe ô tô BKS 26C-056.03 chở K đi từ bản Q, xã KB đến Km 10+300, Quốc lộ 43 thuộc địa phận bản NP, xã TG, huyện Phù Yên thì phát hiện 01 chiếc xe ô tô chở sắn có BKS 26H-012.39 đi cùng chiều với xe ô tô của T. Bị cáo điều khiển xe ô tô đi sau xe chở sắn khoảng 100m thì quyết định điều khiển ô tô vượt lên trước xe ô tô có BKS 26H-012.39. Bị cáo điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên trái để vượt, khi xe ô tô của bị cáo vượt lên đến giữa xe ô tô BKS 26H-012.39 thì bị cáo phát hiện phía trước cách khoảng 20m có 01 xe mô tô có BKS: 27S1-065.75 do anh Phàng A W điều khiển ngược chiều chở phía sau là vợ Thào Thị P và con trai Phàng A Thò Y. T đạp phanh xe và vẫn di chuyển tiến về trước khoảng 10m thì va chạm với xe mô tô do anh W điều khiển. Hậu quả làm cháu Phàng A Thò Y chết tại chỗ, anh W và chị P bị thương nặng được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên.

Quá trình điều tra, bị cáo Sồng A T khai nhận: Bản thân bị cáo không có giấy phép nhưng vẫn điều khiển chiếc xe ô tô tải BKS: 26C-056.03 trong tình trạng có sử dụng ma túy, đi từ xã KB đến xã GP, huyện Phù Yên. Khi T điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường Km 10+300, Quốc lộ 43 thuộc địa phận bản NP, xã TG, huyện Phù Yên là đoạn đường nhựa, vòng bên trái, bị cáo điều khiển xe ô tô để vượt xe ô tô đi cùng chiều phía trước nhưng không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 27S1-065.75 do anh Phàng A W điều khiển.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã phối hợp với cơ quan có liên quan tiến hành xác định nồng độ cồn, ma túy

đối với người điều khiển phương tiện, kết quả: Sồng A T dương tính với chất ma túy; nồng độ cồn trong hơi thở của Sồng A T là 0,00mg/l khí thở.

Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 15 giờ 30 ngày 02/01/2023: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường Km 10+300, QL43 thuộc bản NP, xã TG, huyện Phù Yên. Đoạn đường vòng sang trái theo hướng từ xã Tường Phong đi xã Tường Thượng. Nơi xảy ra vụ tai nạn có mặt đường nhựa bằng phẳng, trên mặt đường có vạch sơn dài màu vàng đứt quãng, chia mặt đường thành hai chiều. Ở hai đầu đường nơi xảy ra tai nạn không có biển báo.

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Phù Yên đã tạm giữ: 01 chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu CHIEN THANG, BKS: 26C-056.03; 01 chiếc xe mô tô BKS 27S1-065.75, xe bị hư hỏng một phần do tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX BKS: 27S1-065.75 hồi 15 giờ 00 phút, ngày 03/01/2023: Toàn bộ cụm đèn sáng xi nhan phía trước của xe phần vỏ nhựa ốp phía trước đầu xe, chắn bùn của xe dập vỡ rơi rời; toàn bộ gáo gương chiếu hậu bên trái dập vỡ, rơi rời, chỉ còn lại tay gương; tay nắm tay lái bên trái xe bị cong đổ dồn từ trước ra sau; tại vị trí này, phát hiện phía trước phần kim loại tay nắm tay lái có vết cà xước, có kích thước 14cm x 2,5cm; bề mặt vết có nhiều vết cà xước nhỏ, lớp kim loại bề mặt vết đổ dồn từ trước ra sau. Càng xe cong đổ dồn từ trước về sau so với vị trí ban đầu là 8cm tính theo đầu mút dưới cùng của ống giảm xóc. Áp suất hơi bánh trước không còn; vành xe có vết va đập tạo hình chữ V rộng nhất 40cm, đáy chữ V tì sát vào may ơ của xe làm cho một số nan của vành xe cong vặn, đứt gãy; Cao su bàn để chân trước bên phải bị rách làm lộ phần thanh sắt bàn để chân phía trong ra ngoài; mặt ngoài thanh sắt bàn để chân có nhiều vết cà xước, không rõ kích thước 1,5cm chiều từ trước về sau x 1cm chiều thẳng đứng; bề mặt vết có nhiều vết cà xước nhỏ, lớp kim loại, lớp bê tông xi măng trên bề mặt vết đổ dồn từ sau ra trước. Mặt ngoài phía sau xe phần kim loại ốp phía ngoài ống giảm thanh có vết cà xước có kích thước 30 cm chiều từ trước ra sau x 4cm. Bề mặt có nhiều vết cà xước nhỏ, lớp kim loại, lớp xi măng trên bề mặt về đổ dồn từ sau ra trước.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô nhãn hiệu CHIEN THANG, có BKS: 26C-056.03 vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 03/01/2023: Mặt trước phần phía dưới tấm kim loại ốp phía trước đầu xe bên trái ngay cụm đèn xi nhan có vết va đập bóp méo biến dạng; vết không rõ hình dạng, kích thước 22cm x 12 cm, tâm vết cách mặt đất 1,41m; bề mặt vết có nhiều vết cà xước nhỏ, lớp sơn phủ vết ma tít đổ dồn từ trước ra sau. Toàn bộ phần nhựa mi ca màu vàng ốp phía trên cụm đèn phía trước bên trái bị dập vỡ rơi rời khỏi vị trí bắt. Mặt trước gói trái phần kim loại ốp phía trước đầu xe (Ba đờ xốc) có vết va đập làm bóp méo, biến dạng bề mặt không rõ hình dạng có kích thước 40 cm chiều ngang x 23 cm chiều

thẳng đứng; tâm vết cách mặt đất 93cm; bề mặt vết có nhiều vết cà xước nhỏ, lớp sơn phủ lớp kim loại trên bề mặt vết đổ dồn từ trước ra sau; bề mặt lớp sơn phủ có dính nhiều lớp sơn màu đỏ giống màu sơn xe mô tô BKS: 27S1-065.75. Mặt trước của thanh sắt ngoài cùng dùng làm bậc để chân lên xuống bên trái của xe có vết va đập, cà xước không rõ hình dạng, kích thước 01cm chiều ngang x 0,3cm chiều thẳng đứng; tâm đầu vết cách mặt đất 61cm; tại vị trí này, bàn để chân lên xuống của xe bị cong đổ dồn từ trước ra sau, tì sát vào lốp bánh trước bên trái.

Ngày 09/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 56/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH trưng cầu ông Nguyễn Thanh Tuyên–Giám định viên tư pháp thuộc Sở Giao thông vận tại tỉnh Sơn La giám định tình trạng an toàn kỹ thuật phương tiện của xe ô tô BKS: 26C-056.03.

Tại Kết luận giám định ngày 14/3/2023 của ông Nguyễn Thanh Tuyên xác định: xe ô tô BKS 26C-056.03 đã hết hạn kiểm định; hệ thống phanh, hệ thống lái hoạt động bình thường; hệ thống truyền lực, hệ thống treo đúng hồ sơ kỹ thuật của phương tiện.

Ngày 09/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra yêu cầu số 59/YC-CQCSĐT-ĐTTH định giá thiệt hại về tài sản đối với xe ô tô, nhãn hiệu CHIEN THANG, BKS: 26C-056.03; 01 chiếc xe mô tô BKS 27S1-065.75.

Kết luận định giá tài sản số 10/KLĐGTS-HĐĐGTS ngày 10/3/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Yên, kết luận: *Tổng giá trị phần bị hư hỏng của xe ô tô nhãn hiệu CHIEN THANG, BKS: 26C-056.03 là 900.000 đồng; Tổng giá trị phần bị hư hỏng của xe mô tô BKS 27S1-065.75 là 1.780.000 đồng.*

Ngày 02/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 07/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, giám định nguyên nhân chết của tử thi Phàng A Thò Y.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 01/TT ngày 10/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Hai lỗ tai, mũi, miệng có chảy dịch màu hồng; Trật gãy đốt sống cổ C_3, C_4. Nguyên nhân chết: chấn thương gãy cột sống cổ C_3, C_4 do va đập là nguyên nhân gây tử vong.

Ngày 13/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 29 và 30/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phàng A W và chị Thào Thị P.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 52/TgT ngày 20/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của chị Thào Thị P là 18%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/TgT ngày 20/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Phàng A W là 37%.

Sau khi xảy ra tai nạn, đại diện gia đình bị cáo Sồng A T là anh Sồng A S đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Phàng A W về tổn thất tinh thần, chi phí mai táng, tổn hại sức khỏe với tổng số tiền 260.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Hiện nay gia đình đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – anh Sồng A U và Sồng A G trình bày: chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu CHIEN THANG, có BKS: 26C-056.03 và 01 đăng ký xe ô tô số 007262, mang tên Sồng A G, biển số đăng ký 26C-056.03 là tài sản chung của anh Sồng A U, Sồng A G và bị cáo Sồng A T góp tiền mua. Giấy tờ đăng ký xe mang tên anh Sồng A G và giao cho Sồng A U quản lý và sử dụng (vì trong 03 người chỉ có anh U có giấy phép lái xe theo quy định). Ngày 02/01/2023, anh G và anh U cùng nhau đi lấy củi ở Bản Nà Mạc, xã GP, huyện Phù Yên, không được biết việc bị cáo Sồng A T điều khiển xe gây tai nạn. Hiện nay, chiếc xe đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên trả lại cho anh Sồng A G và Sồng A U quản lý, sử dụng và các anh không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại phiên tòa, anh Sồng A S trình bày anh là chú ruột của bị cáo, quá trình điều tra anh đại diện gia đình bị cáo đứng ra bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại với số tiền 260.000.000 đồng, việc bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn cho anh khoản tiền trên.

Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 14/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên quyết định truy tố bị cáo Sồng A T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sồng A T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo về cho chính quyền, địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589, 590, 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo và bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với số tiền 260.000.000 đồng và không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần bồi thường dân sự.

Ghi nhận việc đại diện gia đình bị cáo không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền bồi thường.

Ghi nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại của xe ô tô.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ: que test ma tuý đối với mẫu nước tiểu của Sồng A T được đựng trong 01 phong bì niêm phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu CHIEN THANG, có BKS: 26C-056.03 và đăng ký xe ô tô số 007262, mang tên Sồng A G cho anh Sồng A G là chủ sở hữu hợp pháp được quyền quản lý, sử dụng và trả lại chiếc xe mô tô BKS: 27S1 - 065.75 cho anh Phàng A W là chủ sở hữu hợp pháp được quyền quản lý, sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do cư trú tại xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện, kết quả khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y về tử thi của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận định giá tài sản trong tố tụng, lời khai của bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 02/01/2023, bị cáo Sồng A T không có giấy phép lái xe theo quy định; điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng chất ma tuý, đi từ xã KB đến xã GP, huyện Phù Yên. Khi T điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường Km 10+300, Quốc lộ 43 thuộc địa phận bản NP, xã TG, huyện Phù Yên là đoạn đường nhựa, vòng bên trái. T điều khiển xe ô tô để vượt xe ô tô đi cùng chiều phía trước nhưng không đảm bảo an toàn dẫn đến xe ô tô BKS 26C-056.03 do T điều khiển va chạm với xe mô tô BKS 27S1-065.75 do anh Phàng A W điều khiển đi ngược chiều chở phía sau chị Thào Thị P và cháu Phàng A Thò Y. Hậu quả, cháu Y chết tại chỗ, anh W bị tổn thương 37%, chị P bị tổn thương 18%. Hành vi của bị cáo Sồng A T đã vi phạm khoản 7, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; các bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là dân tộc thiểu số và đang sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, quản lý, giáo dục cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo từ ngày 02/01/2023 đến ngày 25/05/2023 sẽ được khấu trừ khi bị cáo bị áp dụng hình phạt tù.

[5] Về hình phạt bổ sung:

- Cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo không có chức vụ, quyền hạn, không hành nghề lái xe mà chỉ lái xe thuê lấy tiền. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với việc đại diện gia đình bị cáo và bị hại, đại diện gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với nhau số tiền 260.000.000 đồng và không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần bồi thường dân sự. Xét là tự nguyện, đúng pháp luật, do đó cần ghi nhận.

Đối với việc anh Sồng A S đứng ra bồi thường thay cho bị cáo không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền bồi thường. Xét là tự nguyện, đúng pháp luật, do đó cần ghi nhận.

Đối với việc anh Sồng A G và Sồng A U không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu CHIEN THANG, có BKS: 26C-056.03. Xét là tự nguyện, đúng pháp luật, do đó cần ghi nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với que test ma tuý đối với mẫu nước tiểu của Sồng A T được đựng trong 01 phong bì niêm phong là vật không có giá trị, cần tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu CHIEN THANG, có BKS: 26C-056.03 và 01 đăng ký xe ô tô số 007262, mang tên Sồng A G, biển số đăng ký 26C-056.03. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định chiếc xe trên được anh Sồng A G, Sồng A U và bị cáo Sồng A T góp tiền mua.

Ngày 22/3/2023, anh Sồng A G và Sồng A U có đơn xin lại tài sản và giấy tờ. Xét thấy việc trả lại chiếc xe ô tô và đăng ký xe ô tô không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Ngày 24/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã trả lại chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu CHIEN THANG, có BKS: 26C-056.03 cho anh Sồng A G và Sồng A U quản lý, sử dụng, do đó cần ghi nhận.

Đối với chiếc mô tô có BKS 27S1-065.75, quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định là tài sản hợp pháp của anh Phàng A W. Xét thấy việc trả lại chiếc xe không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Ngày 24/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phàng A W quản lý, sử dụng, do đó cần ghi nhận.

[8] Đối với việc Sồng A T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu CHIEN THANG, có BKS: 26C-056.03, quá trình điều tra và truy tố xác định: chiếc xe ô tô trên là tài sản chung của bị cáo T, anh Sồng A G và Sồng A U. Tại thời điểm bị cáo Sồng A T sử dụng xe, anh G và anh U cùng nhau đi lấy củi ở Bản Nà Mạc, xã GP, huyện Phù Yên. Anh Sồng A G và Sồng A U hoàn toàn không biết và không liên quan đến việc bị cáo tự ý lấy xe điều khiển, do đó không đề cập đến việc xử lý.

- Đối với anh Phàng A W, điều khiển xe mô tô BKS 27S1-065.75 tham gia giao thông đúng theo quy định của Luật giao thông đường bộ. Do đó không đề cập đến việc xử lý.

- Đối với anh Cầm Văn Mão, điều khiển xe ô tô BKS 26H-012.39 tham gia giao thông đúng theo quy định của Luật giao thông đường bộ. Do đó không đề cập đến việc xử lý.

[9] Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do cư trú tại xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sồng A T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/5/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Sồng A T cho Ủy ban nhân dân xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, gia đình thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589, 590, 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc đại diện gia đình bị cáo và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với nhau số tiền 260.000.000đ (Hai trăm, sáu mươi triệu đồng), không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Ghi nhận việc anh Sồng A S không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền bồi thường.

Ghi nhận việc anh Sồng A G và Sồng A U không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu CHIEN THANG, có BKS: 26C-056.03.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ: que test ma tuý đối với mẫu nước tiểu của Sồng A T được đựng trong phong bì.

Ghi nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã trả lại chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu CHIEN THANG, có BKS: 26C-056.03 và 01 đăng ký xe ô tô số 007262, mang tên Sồng A G, biển số đăng ký 26C-056.03 cho Sồng A G, Sồng A U và bị cáo Sồng A T là chủ sở hữu hợp pháp được quyền quản lý, sử dụng.

Ghi nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 27S1-065.75 cho anh Phàng A W là chủ sở hữu hợp pháp được quyền quản lý, sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 39/BB-GNVC ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sồng A T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/5/2023).

Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người ĐDHP cho BH;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức